TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 19 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Bế Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tiến và ông Hoàng Văn Dự.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hương Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa*:** Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Văn H; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 03/01/2002 tại xã C, huyện T, tỉnh C.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Đ, xã , huyện T, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông Hoàng Văn T (sinh năm 1979) và bà Nông Thị V (sinh năm 1980); Vợ: Nông Thị N (sinh năm 2003) và 01 con sinh năm 2020.

Tiền án: Ngày 23/8/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 11/02/2022 chấp hành xong án phạt tù; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

* *Bị hại:* Nông Văn V, sinh năm 2000; trú tại xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh C. (Vắng mặt có lý do)

***** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Hoàng Văn H, sinh năm 1955; trú tại xóm phố T, xã Đ, huyện T, tỉnh C. (Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tiếp nhận tố giác về tội phạm của Công an xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng với nội dung: Ngày 01/01/2023, H (không rõ họ và tên đệm) nhà ở xóm Đ- P, xã C, huyện T đến nhà Nông Văn V, sinh năm 2000, trú tại xóm N, xã Đ, huyện T chơi, sau đó mượn điện thoại SAMSUNG Galaxy A12 của Việt để gọi cho người quen không trả lại.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng 08 giờ ngày 01/01/2023, Hoàng Văn H sinh năm 2002, trú tại xóm Đ - P, xã C, huyện T, tỉnh C mượn điện thoại của bố đăng nhập vào tài khoản Facebook "HS" của mình nhắn tin đến tài khoản Facebook của Nông Văn V với nội dung rủ V đi tìm mua ma túy để sử dụng. V đồng ý. H mượn xe mô tô của anh Ngạc Văn M là người cùng xóm đi đến nhà V, khoảng cách từ nhà H đến nhà V khoảng 07 km. Tại nhà V, H và V bàn bạc với nhau tìm chỗ mua ma túy. Do cả hai không có tiền, H bàn với V lấy xe mô tô của anh M đi cầm cố, V nói "*Sợ không có ai nhận cầm cố".* H mượn điện thoại của V gọi điện cho vợ nhưng không liên lạc được. Sau dó, H rủ V cùng nhau sang nhà anh Ngân Bá Ơ là người cùng xóm với V để mượn tiền. V đồng ý. H chở V đến ngã ba đường rẽ vào nhà Ơ. H bảo V đợi vì sợ Ơ biết Việt là người nghiện sẽ không cho mượn tiền. Trước khi đến nhà Ơ, H tiếp tục mượn điện thoại của V nói mục đích, khi gặp Ơn sẽ giả vờ gọi điện cho vợ tạo niềm tin với Ơ. H đến trước cửa nhà Ơ, thấy cửa nhà đóng, đang lúc lên cơn nghiện ma túy, H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của V, nên đã đi vòng đường nội đồng để tránh V. Trên đường đi, H tháo sim điện thoại để V không gọi điện được thì phát hiện chiếc điện thoại không lắp thẻ sim. H tự chụp ảnh của mình, cài đặt làm màn hình điện thoại rồi đến hiệu cầm đồ Đại Lượng do ông Hoàng Văn H, sinh năm 1955, trú tại xóm Phố T, xã Đ, huyện T, tỉnh C là chủ tiệm cầm đồ, cầm cố được 600.000 đồng. Số tiền có được, H dùng để mua ma túy rồi một mình sử dụng. Sau đó, H biết V tìm mình để lấy lại điện thoại, H lẩn tránh và không gặp V.

Ngày 13/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh C tạm giữ 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A12, mặt sau màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEI1: 363662688341281; số IMEI2: 255147558341285 tại cửa hàng dịch vụ cầm đồ ĐL.

Ngày 16/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh C có yêu cầu định giá tài sản đến Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện T. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 16/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Giá trị còn lại của chiếc điện thoại SAMSUNG Galaxy A12 (4GB/128GB) màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh, số IMEI1:

353552688341281; số IMEI 2: 355147558341285, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 01/01/2023 có giá trị 2.400.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn H khai nhận: Bản thân nghiện ma túy từ năm 2016, loại ma túy sử dụng là Heroine, hình thức sử dụng là chích, mỗi ngày sử dụng ma túy từ 01 (một) đến 02 (hai) lần, mỗi lần 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Ngày 01/01/2023, do không có tiền mua ma túy để sử dụng H đã mượn điện thoại của Nông Văn V để liên lạc người thân, bạn bè mượn tiền. Tuy nhiên, do không liên lạc được, vì đang lúc lên cơn nghiện ma túy, H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của Việt đi cầm cố để mua ma túy, sau đó đã trốn tránh khi V tìm mình để lấy lại điện thoại.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra đã làm rõ, ngày 10/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại chiếc điện thoại SAM SUNG GALAXY A12 là vật chứng vụ án cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSTK, ngày 22 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh C đã truy tố bị cáo Hoàng Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C để xét xử về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn H thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội, việc truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật.

Trong quá trình điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại Nông Văn V xác nhận đã nhận lại tài sản mà bị cáo H chiếm đoạt và không đề nghị, yêu cầu bồi thường gì thêm đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày ông có nhận cầm đồ của bị cáo H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A12, màn hình cảm ứng, lưng điện thoại có màu xanh dương với số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), khi nhận cầm đồ ông không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Nay ông không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 600.000 đồng mà ông đã bỏ ra để trả cho bị cáo. Ngoài ra, ông không yêu cầu bị cáo bồi thường và cũng không đề nghị, yêu cầu gì thêm.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 12 (mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường, đề nghị gì nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận thêm. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét để bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tài liệu khác thu thập được phản ánh trong hồ sơ, nên có cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 01/01/2023, tại ngã ba đường rẽ vào nhà Ngân Bá Ơ, trú tại: xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh C, Hoàng Văn H, sinh năm 2002, trú tại xóm Đ - P, xã C, huyện T, tỉnh C mượn điện thoại di động SAMSUNG Galaxy A12 của Nông Văn V, sinh năm 2000, trú tại: xóm N, xã Đ, huyện T đi vào nhà Ơ để mượn tiền đi mua ma túy. Do không gặp Ơ, Hoàng Văn H nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của V, nên đã đi vòng đường nội đồng để tránh V, rồi H mang điện thoại của V đi cầm cố tại cửa hàng cầm đồ ĐL của ông Hoàng Văn H, sinh năm 1955, trú tại xóm P , xã Đ , huyện T, tỉnh C lấy được 600.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Sau đó, H biết V tìm mình để lấy lại điện thoại, H lẩn tránh không gặp V. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 16/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Giá trị còn lại của chiếc điện thoại SAMSUNG Galaxy A12 (4GB/128GB) màn hình cảm ứng,

mặt lưng màu xanh, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 01/01/2023 có giá trị 2.400.000 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật. Nhưng do bản thân mắc nghiện, vì động cơ cá nhân nên lợi dụng việc được người khác tin tưởng mượn tài sản đã tự ý định đoạt, xâm phạm đến quyền sở hữu của chủ sở hữu hợp pháp; phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng), mặc dù giá trị tài sản dưới 4.000.000 đồng nhưng trước đó bị cáo đã bị kết án về Tội trộm cắp tài sản và đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản bị cáo chưa được xóa án tích. Đây là tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự mới tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Hoàng Văn H phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có 01 tiền án (ngày 23/8/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 11/02/2022 chấp hành xong án phạt tù) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng rèn luyện mình trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà còn lao sâu vào con đường phạm tội nên có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" và xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các nhận định khác:

Đối với Hoàng Văn H là chủ cửa hàng cầm đồ ĐL không biết chiếc điện thoại do H đem đến cầm đồ là của người khác. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề nghị xử lý đối với ông H là đúng quy định pháp luật.

Quá trình điều tra đã làm rõ, ngày 10/3/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại chiếc điện thoại SAMSUNG Galaxy A12 là vật chứng vụ án cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai nhận mua ma túy với một người không quen biết. Do đó, không xác định được đối tượng bán ma túy cho bị cáo H nên không có căn cứ để mở rộng vụ án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại xác nhận đã nhận đủ tài sản bị chiếm đoạt và không đề nghị, yêu cầu bồi thường đối với bị cáo; đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn H nhận cầm cố tài sản với bị cáo và trả tiền cho bị cáo với số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), tuy nhiên ông H không yêu cầu bị cáo phải trả lại khoản tiền này và cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Xét thấy đây là quyền tự định đoạt về tài sản của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn H** phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn H** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/01/2023.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo Hoàng Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện Trùng Khánh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bế Thị Thùy Linh